

**MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II, MÔN: TOÁN 6 - NĂM HỌC: 2023-2024**

*Thời gian làm bài: 90 phút - Đề ra theo hình thức: Trắc nghiệm 30% - tự luận 70%.*

Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng
	TN	TL	TN	TL	Thấp (TL)	Cao (TL)	
<b>Phân số</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết, hiểu các cặp phân số bằng nhau, không bằng nhau.</li> <li>- So sánh hai phân số, rút gọn phân số.</li> <li>- Thực hiện các phép toán cộng, trừ, nhân, chia phân số. Tìm x.</li> <li>- Tính được giá trị phân số của một số cho trước.</li> <li>- Tìm được một số khi biết giá trị phân số của số đó.</li> <li>- Vận dụng giải bài toán thực tế</li> </ul>						
<b>Số câu</b>	<b>3</b>		<b>1</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>2</b>	<b>12</b>
<b>Số điểm</b>	<b>2.0</b>		<b>0.5</b>	<b>1,0</b>	<b>2.5</b>	<b>1,0</b>	<b>7.0</b>
	<b>20%</b>		<b>5%</b>	<b>10%</b>	<b>25%</b>	<b>10%</b>	<b>70%</b>
<b>Hình có trục đối xứng, có tâm đối xứng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết hình có trục đối xứng, hình có tâm đối xứng.</li> <li>- Xác định trục đối xứng, tâm đối xứng của hình.</li> <li>- Vẽ được trục đối, tâm đối xứng của hình</li> </ul>						
<b>Số câu</b>	<b>1</b>			<b>1</b>			<b>2</b>
<b>Số điểm</b>	<b>0.5</b>			<b>1,0</b>			<b>1,5</b>
	<b>5%</b>			<b>10%</b>			<b>15%</b>
<b>Điểm, đường thẳng, ba điểm thẳng hàng.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được tên điểm, đường thẳng, ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng trên hình vẽ.</li> <li>- Vẽ được điểm, đường thẳng, ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng.</li> </ul>						
<b>Số câu</b>	<b>2</b>		<b>1</b>		<b>1</b>		<b>4</b>
<b>Số điểm</b>	<b>0.5</b>		<b>0.5</b>		<b>0,5</b>		<b>1,5</b>
	<b>5%</b>		<b>5%</b>		<b>5%</b>		<b>15%</b>
<b>Tổng số câu</b>	<b>6</b>		<b>2</b>	<b>2</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>18</b>
<b>Tổng số điểm</b>	<b>3,0</b>		<b>1,0</b>	<b>2,0</b>	<b>3,0</b>	<b>1,0</b>	<b>10</b>
	<b>30%</b>		<b>10%</b>	<b>20%</b>	<b>30%</b>	<b>10%</b>	<b>100%</b>

**MÔN: TOÁN LỚP 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)*

*Đề gồm có 01 trang*

Họ và tên:	Điểm	Lời phê
Lớp:		

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**I/ TRẮC NGHIỆM (3.0 đ):** Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

**Câu 1(0,5đ):** Trong cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số?

- A.  $\frac{4}{7}$                       B.  $\frac{0,25}{-3}$                       C.  $\frac{5}{0}$                       D.  $\frac{6,23}{7,4}$

**Câu 2(0,5đ):** Phân số đối của phân số  $-\frac{16}{25}$  ?

- A.  $\frac{10}{75}$                       B.  $\frac{25}{16}$                       C.  $\frac{6}{8}$                       D.  $\frac{16}{25}$

**Câu 3(0,5đ):** Hỗn số  $5\frac{2}{3}$  được viết dưới dạng phân số:

- A.  $\frac{3}{17}$                       B.  $\frac{17}{3}$                       C.  $\frac{5}{3}$                       D.  $\frac{4}{3}$

**Câu 4(0,5đ):** Các chữ cái in hoa , chữ nào sau đây có trục đối xứng?

- A. F                      B. N                      C. A                      D. S

**Câu 5(0,5đ):** Điểm A không thuộc đường thẳng d được kí hiệu ?

- A.  $d \in A$                       B.  $A \in d$                       C.  $A \notin d$                       D.  $A \subset d$

**Câu 6(0,5đ):** Cho hình vẽ: Có bao nhiêu tia trong hình vẽ đã cho ?



- A. 1                      B. 2                      C. 3                      D. 4

**II. TỰ LUẬN(7 điểm)**

**Câu 7:(2.0 đ) thực hiện phép tính**

a)  $\frac{5}{3} + \frac{-1}{3}$

b)  $\frac{2}{9} : \frac{-5}{3}$

c)  $\frac{3}{5} \cdot \frac{9}{7} - \frac{3}{5} \cdot \frac{2}{7}$

d)  $\frac{-2}{9} + \left(3\frac{1}{5} + \frac{-7}{9}\right)$

**Câu 8: (1,0 đ)** So sánh các phân số sau với số 0:  $\frac{1}{4}; \frac{-6}{19}; \frac{-3}{-7}; \frac{5}{-9}$

**Câu 9(1.5đ)** a) Một mảnh vườn có diện tích  $300\text{m}^2$ , được trồng hai loại hoa hồng và hoa huệ. Phần diện tích trồng hoa hồng chiếm  $\frac{2}{5}$  diện tích cả vườn. Tính diện tích trồng hoa hồng, diện tích trồng hoa huệ?

b) Biết  $\frac{7}{15}$  khúc vải dài 28 mét. Hỏi cả khúc vải dài bao nhiêu mét?

**Bài 10:** (1 điểm) Hãy vẽ trục đối xứng, tâm đối xứng của hình chữ nhật sau?



**Câu 11: (1,0 đ)** Dùng kí hiệu để biểu thị các mối quan hệ dưới đây và vẽ hình tương ứng

a/ Các điểm M,N,P thuộc đường thẳng a.

b/ Điểm Q không thuộc đường thẳng b

**Câu 12:(0.5đ):** Tính giá trị của biểu thức:  $S = \frac{6}{1.3} + \frac{6}{3.5} + \frac{6}{5.7} + \dots + \frac{6}{99.101}$

**HƯỚNG DẪN CHẤM TOÁN 6 GIỮA KỲ 2**  
**NĂM HỌC: 2023-2024**

**I. TRẮC NGHIỆM:** 1A, 2D, 3B,4C, 5C, 6D.

**II. TỰ LUẬN:** (7,0 điểm)

Bài	Đáp án	Điểm
1	a) $\frac{5}{3} + \frac{-1}{3} = \frac{5+(-1)}{3} = \frac{4}{3}$	0,25x2
2 điểm	b) $\frac{2}{9} : \frac{-5}{3} = \frac{2}{9} \cdot \frac{-3}{5} = \frac{-2}{15}$	0,25x2
	c) $\frac{3}{5} \cdot \frac{9}{7} - \frac{3}{5} \cdot \frac{2}{7} = \frac{3}{5} \left( \frac{9}{7} - \frac{2}{7} \right) = \frac{3}{5} \cdot 1 = \frac{3}{5}$	0,25x2
	d) $\frac{-2}{9} + \left( 3\frac{1}{5} + \frac{-7}{9} \right) = \frac{-2}{9} + \frac{16}{5} + \frac{-7}{9} = \left( \frac{-2}{9} + \frac{-7}{9} \right) + \frac{16}{5} = -1 + \frac{16}{5} = \frac{11}{5}$	0,25x2
2  1 điểm	$\frac{1}{4} > 0; \frac{-6}{19} < 0; \frac{-3}{-7} > 0; \frac{5}{-9} < 0$	0,25x4
3  1,5 điểm	a) Diện tích trồng hoa hồng là: $300 \cdot \frac{2}{5} = 120(\text{m}^2)$ Diện tích trồng hoa huệ là là : $300 - 120 = 180(\text{m}^2)$ b) Khúc vải dài là: $28 : \frac{7}{15} = 60(\text{m})$	0,5 0,5 0,5
4  1 điểm	a) Hình vẽ đúng trục đối xứng, tâm đối xứng	0,5x2
5	a) Vẽ hình đúng	0,5
1 điểm	b) Vẽ hình đúng	0,5
6  0.5 điểm	$S = \frac{6}{1.3} + \frac{6}{3.5} + \frac{6}{5.7} + \dots + \frac{6}{99.101} = 3 \cdot \left( \frac{2}{1.3} + \frac{2}{3.5} + \frac{2}{5.7} + \dots + \frac{2}{99.101} \right)$ $= 3 \cdot \left( 1 - \frac{1}{101} \right) = \frac{300}{101}$	0,25  0,25